

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 401...../TB-THADS

Bình Phước, ngày 22 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản 2016 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Điều 34 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 182/2020/HS-PT ngày 08 tháng 05 năm 2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 18/2019/HS-ST ngày 04 tháng 07 năm 2019; Thông báo sửa đổi, bổ sung bản án số 78A/TB-TA ngày 11 tháng 12 năm 2024; Công văn giải thích bản án số 78A/CV-THA ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 54/QĐ-CTHADS ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 72/QĐ-CTHADS ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 73/QĐ-CTHADS ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 79/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 80/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 81/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 83/QĐ-CTHADS ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 96/QĐ-CTHADS ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 97/QĐ-CTHADS ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 98/QĐ-CTHADS ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 146/QĐ-CTHADS ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 220/QĐ-CTHADS ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 222/QĐ-CTHADS ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 223/QĐ-CTHADS ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 224/QĐ-CTHADS ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 231/QĐ-CTHADS ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 232/QĐ-CTHADS ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 240/QĐ-CTHADS ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 242/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 245/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 247/QĐ-CTHADS ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 268/QĐ-CTHADS ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 280/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 03/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 57/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 63/QĐ-CTHADS ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 106/QĐ-CTHADS ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Lệnh kê biên tài sản ngày 12/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Phước;
Căn cứ Biên bản kê biên tài sản ngày 12/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Phước;
Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Trung Tín.

Do không có đương sự nào yêu cầu định giá lại tài sản; một số đương sự có đơn từ bỏ quyền thỏa thuận lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản, Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước, địa chỉ: số 10 Trần Hưng Đạo, phường Tân Phú, thành

phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cần lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất của thửa đất có diện tích $290.5m^2$; mục đích sử dụng: $100m^2$ đất thổ cư, $190.5m^2$ đất trồng cây lâu năm (thời hạn sử dụng đến năm 2053); đất thuộc thửa số 754, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp 2, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã được Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Vũ Phương Long, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành AH 300092, số vào sổ H 3820/QSDĐ/7119/QĐ-UB cấp ngày 14/12/2006, được chỉnh lý ngày 14/02/2007 (Theo bản án, lệnh kê biên, biên bản kê biên).

Trích lục bản đồ địa chính thửa đất, trích đo thực tế có thông tin như sau: Thửa đất thuộc thửa số 112, tờ bản đồ số 18, có diện tích $281,8m^2$; mục đích sử dụng: $100m^2$ đất ở nông thôn, $181.8m^2$ đất trồng cây lâu năm, trong đó có phần diện tích hạn chế gồm $165,8m^2$ nằm trong quy hoạch đường 28m nhưng chưa có quyết định thu hồi đất; $32,6m^2$ nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ. Lý do có sự giảm về diện tích, có sự thay đổi về số tờ, số thửa là do đo đạc thực tế và theo bản đồ địa chính mới.

Giá trị được thẩm định là: 866.576.800 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm đồng)

2. Công trình xây dựng đã qua sử dụng.

Nhà xưởng có kết cấu khung sắt, mái lợp tôn có kích thước $15,05m \times 9,9m \times 2,73m$ (Theo bản án, lệnh kê biên, biên bản kê biên).

Đo đạc (trích đo), xác định thực tế có thông tin như sau: Nhà xưởng có kết cấu (dạng nhà tiền chế): Khung sắt, vì kèo sắt, xà gồ sắt, mái lợp tôn, nền gạch men, tường xây lửng cao 02 lớp gạch men, phía trên tường thung vách tôn, cửa nhà dạng cửa cuốn rộng $4,2m$ sử dụng mô tơ điện; hiên nhà là mái che lợp tôn dài (tính theo mặt nền) là $2,4m \times 9,91m$; có công trình phụ là bếp, nhà vệ sinh phía sau diện tích $3,02m \times 5,13m$; có 01 phòng ngủ diện tích $3,1m \times 4,2m$ (tại góc nhà xưởng). Tổng diện tích xây dựng nhà xưởng là $191m^2$, có kích thước, cụ thể như sau:

+ Chiều rộng nhà xưởng mặt tiếp giáp đường bê tông (hướng Bắc) dài $9,91m$; (hướng Nam) gấp khúc dài ($5,13m + 3,02m + 4,82m$);

+ Chiều dài nhà xưởng (hướng Tây) dài $20,77m$; (hướng Đông) dài $17,65m$;

+ Chiều cao nhà xưởng tính từ mặt nền đến vị trí thấp nhất của mái che phía trước đo thực tế là $3,90m$.

Nhà xưởng có cổng vào phía trước có kết cấu: 02 trụ cổng, mỗi trụ có kết cấu trụ bê tông hình khối vuông, có độ rộng mỗi cạnh là $0,5m$, cao $2,7m$, thể tích mỗi trụ là $0,68 m^3$; 01 cánh cổng sắt dạng kéo trượt trên ray sắt, có kết cấu xương sắt rỗng, có chiều cao $2,6m$ và chiều rộng là $5m$. Diện tích cổng là $13m^2$; có tường rào ngoài nhà xưởng có kết cấu: xây tô, cao $2m$ dài $22,4m$.



Giá trị được thẩm định là: 207.656.200 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm lẻ bảy triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm đồng);

3. Vật dụng, thiết bị đã qua sử dụng

*04 (Bốn) Bình inox loại 2000 lít, nhãn hiệu Đại Thành và 04 Bình lọc nước, nhãn hiệu Chon Hy (Theo bản án, lệnh kê biên, biên bản kê biên).

Xác định thực tế có thông tin như sau: 02 (hai) Bình inox loại 2000 lít nhãn hiệu Đại Thành và 04 (bốn) Bình lọc nước, nhãn hiệu Chon Hy.

Giá trị được thẩm định là: 14.040.000 VNĐ (Bằng chữ: Mười bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)

*Tổng giá trị tài sản kê biên được thẩm định là 1.088.273.000 VNĐ (Một tỷ không trăm tám mươi tám triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Giá khởi điểm của tài sản khi đưa ra bán đấu giá.

Do không có đương sự yêu cầu định giá lại nên giá được thẩm định nêu trên là giá khởi điểm của tài sản khi đưa ra bán đấu giá.

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Số lượng, thành phần và yêu cầu về hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Số lượng: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp 01 bộ hồ sơ tham gia lựa chọn bằng bản giấy.

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Tài liệu chứng minh tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đáp ứng các tiêu chí: có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố; có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá; có năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong quá trình tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Phương án đấu giá khâ thi, hiệu quả, trong đó có thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án;

Yêu cầu: Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải có đầy đủ tài liệu chứng minh tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên. Các tiêu chí nêu trên được quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15, Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 23 tháng 4 năm 2025 đến hết ngày 26 tháng 4 năm 2025 (trong giờ làm việc)

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa - Tiếp dân và hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước- số 10 Trần Hưng Đạo, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Phạm Tuấn Anh

